

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST  
Ngày 01-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Văn Tấn
2. Ông Nguyễn Văn Thực

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn B**, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1989, tại xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc D, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 04 chị em; bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Nhân thân: Ngày 25-5-2007, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Tại bản án số 40/2009/HSPT, ngày 06-5-2009, của Tòa án nhân dân, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại bản án số 75/2015/HSST, ngày 14-12-2015, của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11-3-2020, đến ngày 14-3-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình - được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Khúc Đình V, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu L, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 ngày 11-3-2020, tại đoạn đường 39A thuộc địa phận khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; tổ công tác Công an thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện và bắt quả tang Trần Văn B có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại heroin, có khối lượng 0,1449 gam, mục đích để sử dụng. Công an thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã thu giữ, quản lý và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra, còn quản lý của Trần Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B.

Bản kết luận giám định số 89/KLGD-PC09 ngày 12-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (hêrôin) có khối lượng 0,1449 gam (không phải một nghìn bốn trăm bốn mươi chín gam)*”. Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSHH ngày 10-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn B như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249,

điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11-3-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ gồm: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Văn B là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 89/KLGD - PC09 ngày 12-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bàn phím bấm đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 11-3-2020; Bản kết luận giám định số 89/KLGD- PC09 ngày 12-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng anh Trần Văn D và ông Khúc Đình V cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 45 phút, ngày 11-3-2020, tại đoạn đường 39 thuộc địa phận khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bị cáo Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1449 gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm bốn mươi chín gam*) ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng, bị Công an thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

**Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Văn B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố bị cáo B- ông Trần Ngọc D là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên có nhân thân xấu, Ngày 25-5-2007, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Tại bản án số 40/2009/HSPT, ngày 06-5-2009, của Tòa án

nhân dân, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại bản án số 75/HSST, ngày 14-12-2015, của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội.

Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do mắc nghiện ma túy bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc 0,1449 gam ma túy (Heroin), bị cáo Trần Văn B khai nhận: Ngày 11-3-2020, bị cáo gặp và mua ma túy của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ tên, tuổi tại khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo B nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Văn B là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 89/KLGD - PC09 ngày 12-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bàn phím bấm đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11-3-2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,1323gam (Không phải một nghìn ba trăm hai mươi ba gam) ma túy (hêrôin) còn lại sau khi gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của bị cáo Trần Văn B được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 89/KLGD-PC09, ngày 12-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động Noika màu đen, bàn phím bấm đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-6-2020 giữa Cơ quan Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**







